|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TT-BCT |  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

# THÔNG TƯ

**Quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng**

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững;*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng.*

**Chương I**

## **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về:

1. Xây dựng danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hàng năm.

2. Xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch hàng năm, 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.

3. Xây dựng kế hoạch và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hàng năm của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có mức tiêu thụ điện hàng năm từ 100.000 kWh trở lên.

4. Trình tự, thủ tục thực hiện và nội dung báo cáo kiểm toán năng lượng.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm (sau đây gọi là cơ sở).

b) Cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hoặc một phần ngân sách nhà nước có mức tiêu thụ điện hàng năm từ 100.000 kWh trở lên theo danh sách khách hàng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị).

c) Tổ chức kiểm toán năng lượng.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Đối với các đơn vị trung gian vận chuyển, mua bán, phân phối năng lượng thì không tính sản lượng mua bán, phân phối năng lượng trong sản lượng năng lượng tiêu thụ của đơn vị.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia* là hệ thống để truy cập, khai thác, quản lý và cập nhập cơ sở dữ liệu về sử dụng năng lượng quốc gia;

2. *Trang thông tin điện tử của Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia* là: http://dataenergy.vn phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin;

3*. Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm* là cơ sở sử dụng năng lượng hàng năm với khối lượng lớn từ 1.000 tấn dầu tương đương (1.000 TOE) đối với cơ sở sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, đơn vị vận tải và từ 500 tấn dầu tương đương (500 TOE) đối với các công trình xây dựng được dùng làm trụ sở, văn phòng làm việc, nhà ở; cơ sở giáo dục, y tế, vui chơi giải trí, thể dục, thể thao; khách sạn, siêu thị, nhà hàng, cửa hàng;

4. *Hệ thống quản lý năng lượng* là tập hợp các yếu tố liên quan hoặc tương tác lẫn nhau để thiết lập chính sách năng lượng và các mục tiêu năng lượng, các quá trình, thủ tục để đạt được các mục tiêu đó;

5. *Năm N* là năm cơ sở, cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo;

6*. Năm N-1* là năm lấy dữ liệu tiêu thụ năng lượng để báo cáo.

**Chương II**

## **XÂY DỰNG DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM, LẬP KẾ HOẠCH VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ**

**Mục 1**

**XÂY DỰNG DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM HÀNG NĂM**

**Điều 4. Tổng hợp, thu thập dữ liệu sử dụng năng lượng hàng năm**

1. Trước ngày 15 tháng 12 của năm N-1, Sở Công Thương có trách nhiệm ban hành công văn đề nghị các cơ sở sử dụng năng lượng báo cáo về dữ liệu sử dụng năng lượng trong năm N-1, bao gồm:

a) Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Các cơ sở sử dụng năng lượng có mức tiêu thụ năng lượng từ 600 TOE (hoặc từ 3,6 triệu kWh) đến dưới 1.000 TOE thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, vận tải; từ 300 TOE (hoặc từ 1,8 triệu kWh) đến dưới 500 TOE đối với các tòa nhà, công trình xây dựng. Danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng này được Sở Công Thương xác định căn cứ trên danh mục thống kê các cơ sở sử dụng năng lượng cho năm gần nhất của Tổng cục Thống kê và sản lượng điện năng lũy kế ước tính cho cả năm N-1 của các cơ sở sử dụng điện thuộc danh mục khách hàng sử dụng điện lớn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại trang thông tin điện tử: https://sudungdien.evn.com.vn.

Trong công văn yêu cầu báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hàng năm, Sở Công Thương gửi kèm tài khoản và hướng dẫn đăng nhập báo cáo trực tuyến trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn cho các cơ sở sử dụng năng lượng để thực hiện báo cáo.

2. Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm yêu cầu các đối tượng quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều này thuộc phạm vi quản lý của mình báo cáo dữ liệu sử dụng năng lượng trong năm N-1 về Sở Công Thương để tổng hợp.

3. Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội, Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và các Công ty Điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phối hợp và cung cấp thông tin cho Sở Công Thương về dữ liệu tiêu thụ điện trong năm N-1 của các các cơ sở sử dụng điện trên địa bàn quản lý, phục vụ việc xây dựng danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hàng năm.

**Điều 5.** **Báo cáo về sử dụng năng lượng của các cơ sở sử dụng năng lượng**

1. Trước ngày 15 tháng 01 của năm N, các cơ sở sử dụng năng lượng quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều 4 gửi báo cáo cho Sở Công Thương về tình hình tiêu thụ năng lượng trong năm N-1 theo nội dung quy định tại Mẫu 1.1, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn;
2. Việc báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hàng năm của các cơ sở sử dụng năng lượng được thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:
3. Cơ sở sử dụng năng lượng truy cập vào Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn, thực hiện nhập dữ liệu theo các bước và trình tự hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử và gửi báo cáo về Sở Công Thương;
4. Sau khi nhận được báo cáo, Sở Công Thương sẽ tiến hành xác minh dữ liệu trước khi phản hồi chính thức trong vòng 05 ngày làm việc;
5. Trường hợp các cơ sở sử dụng năng lượng nhận được ý kiến của Sở Công Thương yêu cầu bổ sung, hiệu chỉnh thì phải thực hiện việc bổ sung, hiệu chỉnh, hoàn thiện báo cáo tình hình sử dụng năng lượng trên Trang thông tin điện tử trong vòng 05 ngày làm việc;
6. Sau ngày 15 tháng 01 của năm N, trong trường hợp các cơ sở sử dụng năng lượng được quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều 4 không gửi báo cáo về Sở Công Thương thì Sở Công Thương sẽ tiến hành:
7. Gửi công văn đến các cơ sở sử dụng năng lượng yêu cầu gửi báo cáo tình hình sử dụng năng lượng về Sở Công Thương trong vòng 05 ngày làm việc.
8. Gửi công văn đề nghị phối hợp đến các Sở quản lý và Tổng công ty, Công ty Điện lực tỉnh, thành phố để đề nghị cung cấp dữ liệu tiêu thụ năng lượng của doanh nghiệp thuộc Sở quản lý và danh sách khách hàng sử dụng điện, gửi về Sở Công Thương trong vòng 05 ngày làm việc.

**Điều 6.** **Lập danh sách và báo cáo danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hàng năm**

1. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 02 của năm N, Sở Công Thương lập và gửi Bộ Công Thương danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm của năm N-1 trên Trang thông tin điện tử [http://dataenergy.vn](http://www.dataenergy.vn) và bằng văn bản.
2. Báo cáo danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hàng năm quy định tại Mẫu 1.8, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

**Mục 2**

**LẬP KẾ HOẠCH VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ**

### **Điều 7. Xây dựng kế hoạch năm và báo cáo thực hiện kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở**

1. Trước ngày 30 tháng 4 hàng năm, cơ sở phải xây dựng kế hoạch năm N và báo cáo thực hiện kế hoạch năm N-1 về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở, đăng ký với Sở Công Thương trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn;

2. Kế hoạch năm và báo cáo thực hiện kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở gồm những nội dung quy định tại Mẫu 1.2 đến Mẫu 1.7, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Cơ sở lựa chọn một trong các Mẫu từ 1.2 đến 1.7, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này phù hợp với ngành nghề hoạt động của mình để xây dựng kế hoạch năm N và báo cáo thực hiện kế hoạch năm N-1;

3. Việc xây dựng và đăng ký kế hoạch năm và báo cáo thực hiện kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Cơ sở truy cập vào Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn, thực hiện nhập dữ liệu theo các bước và trình tự hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử;

b) Trường hợp cơ sở nhận được ý kiến của Sở Công Thương yêu cầu bổ sung, hiệu chỉnh, cơ sở phải thực hiện việc bổ sung, hiệu chỉnh, cập nhật kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch trên Trang thông tin điện tử;

4. Cơ sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sau khi đã đăng ký.

### **Điều 8. Xây dựng kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở**

1. Cơ sở phải xây dựng kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm một lần vào năm đầu tiên của mỗi chu kỳ kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở, đăng ký với Sở Công Thương trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn.

2. Kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở gồm những nội dung quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Việc xây dựng, đăng ký kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Cơ sở truy cập vào Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn, thực hiện nhập dữ liệu theo các bước và trình tự hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử.

b) Trường hợp cơ sở nhận được ý kiến Sở Công Thương yêu cầu bổ sung, hiệu chỉnh thì cơ sở phải thực hiện việc bổ sung, hiệu chỉnh và cập nhật kế hoạch 5 năm trên Trang thông tin điện tử.

c) Báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm sẽ được tự động tính toán và cập nhập thông qua Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia dựa trên kết quả báo cáo thực hiện kế hoạch hàng năm của cơ sở.

4. Việc đăng ký kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở phải hoàn thành chậm nhất vào ngày 30 tháng 4 của năm đầu tiên của mỗi chu kỳ kế hoạch 5 năm.

5. Cơ sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sau khi đã đăng ký.

### **Điều 9. Xây dựng kế hoạch năm và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hàng năm của cơ quan, đơn vị**

1. Trước ngày 30 tháng 4 hàng năm, cơ quan, đơn vị có mức tiêu thụ điện từ 100.000 kWh trở lên có trách nhiệm xây dựng, đăng ký kế hoạch và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng theo nội dung quy định tại Mẫu 1.4, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này gửi đến Sở Công Thương trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn.

2. Việc xây dựng, đăng ký kế hoạch năm và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hàng năm của cơ quan, đơn vị thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Cơ quan, đơn vị truy cập vào Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn, thực hiện nhập dữ liệu theo các bước và trình tự hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử;

b) Trường hợp cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến của Sở Công Thương yêu cầu bổ sung, hiệu chỉnh thì cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc bổ sung, hiệu chỉnh kế hoạch và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng trên Trang thông tin điện tử.

3. Cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch hàng năm sau khi đã được đăng ký; tuân thủ đầy đủ quy định tại các Điều 30, 31 Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

### **Điều 10. Xây dựng kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ quan, đơn vị**

1. Cơ quan, đơn vị có mức tiêu thụ điện hàng năm từ 100.000 kWh trở lên phải xây dựng kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm một lần vào năm đầu tiên của mỗi chu kỳ kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ quan, đơn vị và đăng ký với Sở Công Thương trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn.

2. Kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ quan, đơn vị gồm những nội dung quy định tại Mẫu 2.3, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Việc xây dựng, đăng ký kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ quan, đơn vị thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Cơ quan, đơn vị truy cập vào Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn, thực hiện nhập dữ liệu theo các bước và trình tự hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử;

b) Trường hợp cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến Sở Công Thương yêu cầu bổ sung, hiệu chỉnh thì cơ quan, đơn vị phải thực hiện việc bổ sung, hiệu chỉnh và cập nhật kế hoạch 5 năm trên Trang thông tin điện tử.

c) Báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm sẽ được tự động tính toán và cập nhập thông qua Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia dựa trên kết quả báo cáo thực hiện kế hoạch hàng năm của cơ quan, đơn vị.

4. Việc đăng ký kế hoạch 5 năm và báo cáo thực hiện kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ quan, đơn vị phải hoàn thành chậm nhất vào ngày 30 tháng 04 của năm đầu tiên của mỗi chu kỳ kế hoạch 5 năm.

5. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sau khi đã đăng ký.

### **Điều 11. Xây dựng mô hình quản lý năng lượng**

1. Các cơ sở phải áp dụng mô hình quản lý năng lượng theo các yêu cầu quy định tại Điều 8 Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 03 năm 2011 của Chính phủ và báo cáo Sở Công Thương trong báo cáo kế hoạch sử dụng năng lượng hàng năm trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn;

2. Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra việc áp dụng mô hình quản lý năng lượng của các cơ sở theo quy định.

a) Trong trường hợp cơ sở chưa áp dụng mô hình quản lý năng lượng, Sở Công Thương gửi yêu cầu áp dụng và đưa cơ sở vào danh sách kiểm tra trong năm tiếp theo. Các nội dung kiểm tra theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 03 năm 2011 của Chính phủ;

b) Trong trường hợp cơ sở báo cáo đã áp dụng mô hình quản lý năng lượng nhưng thuộc danh sách thanh, kiểm tra hàng năm của tỉnh/thành phố thì Sở Công Thương xem xét đưa nội dung kiểm tra về mô hình quản lý năng lượng vào danh mục thanh, kiểm tra tại cơ sở và tiến hành kiểm tra hàng năm. Trong vòng 01 năm sau khi cơ sở mới có tên trong danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cơ sở mới có trách nhiệm thực hiện xây dựng mô hình quản lý năng lượng và báo cáo Sở Công Thương.

### **Điều 12. Thời hạn xác nhận đối với báo cáo tình hình sử dụng năng lượng, đăng ký kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch năm, 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở, cơ quan, đơn vị**

Sở Công Thương thực hiện việc xác nhận trực tiếp trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn theo hướng dẫn của Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia:

1. Chậm nhất trong vòng 10 ngày làm việc kể từ thời gian nhận được báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hàng năm của cơ sở, cơ quan, đơn vị, Sở Công Thương phải thực hiện kiểm tra, phản hồi và xác nhận kết quả trên Trang thông tin điện tử.

2. Chậm nhất trong vòng 20 ngày làm việc kể từ thời gian nhận được đăng ký kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch hàng năm và 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở, cơ quan, đơn vị, Sở Công Thương phải thực hiện kiểm tra, phản hồi và xác nhận kết quả trên Trang thông tin điện tử.

3. Trường hợp báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hàng năm của cơ sở, cơ quan, đơn vị không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương sẽ có trách nhiệm yêu cầu cơ sở, cơ quan, đơn vị sửa đổi, bổ sung gửi đến Sở Công Thương trong vòng 05 ngày làm việc.

**Chương III**

## **KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG**

### **Điều 13. Thực hiện kiểm toán năng lượng**

1. Cơ sở có trách nhiệm thực hiện kiểm toán năng lượng ít nhất một lần trong 03 năm. Các bước thực hiện kiểm toán năng lượng và nội dung Báo cáo kiểm toán năng lượng của cơ sở quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Kết quả kiểm toán năng lượng được lập thành Báo cáo kiểm toán năng lượng trình lãnh đạo của cơ sở được kiểm toán năng lượng. Báo cáo kiểm toán năng lượng bao gồm đầy đủ các số liệu khảo sát đo lường, tính toán cụ thể, phản ánh hiện trạng công nghệ, hiện trạng sử dụng năng lượng của cơ sở và các giải pháp tiết kiệm năng lượng được đề xuất theo thứ tự ưu tiên với đầy đủ các phân tích về chi phí, lợi ích đối với từng đề xuất để cơ sở lựa chọn triển khai áp dụng.

3. Trong thời hạn 30 ngày sau khi thực hiện kiểm toán năng lượng, cơ sở có trách nhiệm gửi báo cáo kiểm toán năng lượng đến Sở Công Thương.

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được báo cáo kiểm toán năng lượng, Sở Công Thương có trách nhiệm tiếp nhận, thông qua hoặc có ý kiến góp ý, yêu cầu hiệu chỉnh, bổ sung báo cáo kiểm toán năng lượng. Doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện báo cáo kiểm toán năng lượng và gửi lại Sở Công Thương trong thời hạn 60 ngày sau khi có ý kiến góp ý, yêu cầu hiệu chỉnh, bổ sung từ Sở Công Thương.

5. Đối với các cơ sở mới có tên trong danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian 01 năm kể từ ngày ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cơ sở có trách nhiệm thực hiện báo cáo kiểm toán năng lượng và gửi về Sở Công Thương.

### **Điều 14. Miễn trừ thực hiện kiểm toán năng lượng**

1. Các cơ sở không phù hợp để thực hiện kiểm toán năng lượng (như các doanh nghiệp kinh doanh vận tải công cộng, kinh doanh máy bay, tàu biển quốc tế…) có thể được xem xét miễn trừ việc thực hiện kiểm toán năng lượng. Trường hợp có nguyện vọng miễn trừ việc thực hiện kiểm toán năng lượng, các cơ sở này cần gửi công văn về Sở Công Thương đề nghị miễn trừ thực hiện kiểm toán năng lượng kèm theo các thông tin, tài liệu chứng minh cho việc miễn trừ kiểm toán năng lượng.

2. Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị miễn trừ kiểm toán năng lượng từ cơ sở, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc chấp thuận hay không chấp thuận đề nghị của cơ sở. Trường hợp Sở Công Thương không chấp thuận đề nghị miễn trừ kiểm toán năng lượng của cơ sở thì phải nêu rõ lý do trong văn bản trả lời.

**Chương IV**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 15. Trách nhiệm của Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững**

1. Tổ chức giám sát, kiểm tra tình hình sử dụng năng lượng của các cơ sở và cơ quan, đơn vị.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước lập Danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong toàn quốc, báo cáo Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ công bố hàng năm.

3. Phối hợp với các Sở Công Thương hướng dẫn, đôn đốc cơ sở trong việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch hàng năm, 5 năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hướng dẫn thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, kiểm toán năng lượng.

4. Tổ chức và công bố cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia hàng năm và xây dựng cơ chế quản lý, truy cập dữ liệu đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

### **Điều 16. Trách nhiệm của Sở Công Thương**

Ngoài trách nhiệm quy định tại các điều khác của Thông tư này, Sở Công Thương còn có trách nhiệm sau:

1. Phối hợp với Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc áp dụng các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này.

3. Tổ chức đánh giá, góp ý kiến cho các chương trình, dự án đầu tư vì mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả do các cơ sở sản xuất tại địa phương đề xuất; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ Công Thương đề nghị xem xét hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện.

4. Kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện Thông tư này trong phạm vi quản lý tại địa phương.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thông tin, tuyên truyền về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương; khuyến khích, khen thưởng kịp thời các tổ chức và cá nhân có thành tích và xử lý kịp thời các sai phạm trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở quản lý kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Thông tư này.

7. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có trụ sở tại địa phương thực hiện đầy đủ trách nhiệm lập kế hoạch hàng năm, 5 năm và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hàng năm quy định tại Thông tư này.

8. Lập Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm tại địa phương theo Mẫu 1.8 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Công Thương trước ngày 01 tháng 02 hàng năm.

9. Thực hiện báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm, 5 năm của các cơ sở, cơ quan, đơn vị trên địa bàn theo mẫu 1.9 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. Chậm nhất ngày 15 tháng 6 hàng năm, Sở Công Thương tổng hợp danh sách và gửi báo cáo trên Trang thông tin điện tử http://dataenergy.vn về Bộ Công Thương đồng thời gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả khi được Bộ Công Thương uỷ quyền.

### **Điều 17. Trách nhiệm của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước**

1. Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước có trách nhiệm phổ biến, quán triệt nội dung và chỉ đạo, đôn đốc, giúp đỡ các cơ sở thành viên của Tập đoàn, Tổng công ty thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư này.

2. Phối hợp, hỗ trợ các Sở quản lý trong việc triển khai hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Xác định cụ thể các mục tiêu tiết kiệm năng lượng phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn, Tổng công ty.

4. Xây dựng chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả áp dụng trong toàn Tập đoàn, Tổng công ty.

5. Lựa chọn và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các biện pháp quản lý, áp dụng công nghệ phù hợp để thường xuyên cải thiện tình hình sử dụng năng lượng, giảm cường độ năng lượng, hạ thấp chỉ tiêu tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm.

6. Phối hợp với các Sở Công Thương, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thuộc quản lý của Tập đoàn, Tổng công ty thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo sử dụng năng lượng hàng năm, rà soát danh sách khách hàng tiêu thụ nhiều năng lượng theo yêu cầu của Bộ Công Thương.

### **Điều 18. Báo cáo thực hiện kiểm toán năng lượng của cơ sở không thuộc danh mục cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm**

Khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, cơ sở vận tải không thuộc danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm định kỳ thực hiện kiểm toán năng lượng theo chu kỳ từ 03 năm đến 05 năm một lần nhằm xác định các cơ hội tiết kiệm năng lượng, lựa chọn áp dụng các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

### **Điều 19. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2020.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 09/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Công Thương để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

***Nơi nhận:* KT. BỘ TRƯỞNG**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; **THỨ TRƯỞNG**

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;

- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn

phòng TW và các Ban của Đảng;

- Viện KSND tối cao, Toà án nhân dân tối cao;

- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);

- Công báo;

- Kiểm toán Nhà nước;

- Cổng thông tin điện tử Chính phủ; **Hoàng Quốc Vượng**

- Cổng thông tin Bộ Công Thương;

- Bộ Công Thương: Bộ trưởng; các Thứ trưởng, các

Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ;

- Lưu: VT, TKNL.